

Số: 171/2017/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 20 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 233/2017/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1955

Địa chỉ: Xóm 9, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm 3, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Ngọc G và bà Nguyễn Thị Hồng M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao con Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 02/10/2015 cho bà Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 10 năm 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Ông G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Ông Nguyễn Ngọc G và bà Nguyễn Thị Hồng M không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc G thoả thuận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) ông đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004756 ngày 09/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự.
- VKS huyện QLưu.
- THADS huyện QLưu.
- UBND xã QH (NĐKKH)
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Đóa